

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1140/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định tạm thời về định mức hỗ trợ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2014-2015, thuộc Chương trình 135**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn và Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 29/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 68/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 21/5/2013 của Liên bộ: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về quy định chi công tác phí, mức chi tổ chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND ngày 14/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi một số quy định về quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị

sự nghiệp công lập được ban hành kèm theo Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Văn bản số 2808/BNN-KTHT ngày 13/6/2014) về việc phê duyệt định mức hỗ trợ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135, trong khi chưa có Thông tư hướng dẫn cụ thể về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135;

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND Tỉnh (tại Văn bản số:157/HĐND ngày 14/7/2014) về việc quy định tạm thời về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2014-2015 thuộc Chương trình 135;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Văn bản số 83/TTr-SNN ngày 06/5/2014 và Văn bản số 109/TT-SNN ngày 02/6/2014), của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 52/BC-STP ngày 05/5/2014),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tạm thời về định mức hỗ trợ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2014-2015 thuộc Chương trình 135, cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ cho cả giai đoạn 02 năm (2014-2015):

Mức hỗ trợ tối thiểu cả giai đoạn 02 năm (2014-2015): 07 triệu đồng/hộ là đồng bào dân tộc thiểu số và 05 triệu đồng/hộ là những hộ dân tộc kinh. Tùy vào từng địa phương có thể nâng mức hỗ trợ cao hơn nhưng tối đa 10 triệu đồng/hộ. Mỗi hộ được hỗ trợ một hoặc nhiều nội dung (hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất; hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến; hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch).

2. Định mức hỗ trợ cho các nội dung hỗ trợ:

a) Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân để sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập:

- Áp dụng tại Điều 1 của Quy định về nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông ban hành kèm theo Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

- Mỗi lớp đào tạo, tập huấn không quá 03 ngày kể cả thăm quan học tập mô hình, số học viên từ 20 - 60 người; 01 lớp/xã/năm.

b) Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất:

- Hỗ trợ một lần tiền mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đối với cây lâm nghiệp: keo lai, bạch đàn, xà cừ,...; cây công nghiệp: cao su, mía,...; cây ăn quả: xoài, mít,...

- Hỗ trợ hai đến ba lần tiền mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sản xuất liên tiếp đối với cây ngắn ngày gồm: Cây lương thực (lúa, bắp, sắn,...), cây thực phẩm (rau, củ, quả,...).

- Hỗ trợ từ hai đến ba lần tiền mua giống tiêu gia súc (heo, dê,...); gia cầm (gà, vịt,...); thủy sản (cá nước ngọt,...); thuốc thú y, vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh.

- Hỗ trợ một lần tiền mua giống đại gia súc (trâu, bò,...); thuốc thú y, vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh.

- Hỗ trợ một lần với mức 1,5 triệu đồng/hộ để cải tạo ao nuôi thủy sản có diện tích ao từ 100 m<sup>2</sup> trở lên.

- Hỗ trợ một lần với mức 02 triệu đồng/hộ xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến:

Áp dụng tại Điều 3 của Quy định về nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông ban hành kèm theo Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

d) Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch:

- Đối với hộ: Hỗ trợ chi phí mua trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

- Đối với nhóm hộ: Số lượng người tham gia nhóm hộ do người dân tự chọn và quyết định. Hỗ trợ theo quy định tại Tiết (2) Điểm a Khoản 2 Điều 3; và Điểm b, c Khoản 2 Điều 3 của Quy định về nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông ban hành kèm theo Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ nâng cao năng lực cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cấp xã, huyện tham gia chỉ đạo, quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

Áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Kinh phí quản lý, chỉ đạo cho các đơn vị đầu mối:

Để đảm bảo chi phí hoạt động, giám sát của các cấp mức kinh phí hàng năm: Mức kinh phí quản lý đảm bảo từ Ngân sách Tỉnh hàng năm tương ứng không quá 0,5% tổng kinh phí Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho từng tỉnh để thực hiện Chương trình 135. Nguồn kinh phí hàng năm lấy từ ngân sách Tỉnh. UBND Tỉnh bố trí cụ thể như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : 20.000.000 đồng/năm.
- UBND các huyện: Đông Xuân, Sông Hinh, Sơn Hòa: 10.000.000 đồng/năm/huyện.
- UBND thị xã Sông Cầu: 2.000.000 đồng/năm.
- UBND các huyện: Tây Hòa, Phú Hòa, Tuy An: 1.000.000 đ/năm/huyện.

Nội dung và mức chi áp dụng theo Nghị quyết 160/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 và Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND ngày 14/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**